

Số: 01/2017/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 3 năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐỀ	Số: 478
	Ngày: 3/4
	Chuyên: Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Xét Tờ trình số 1735/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua đề án Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Ngoài việc được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư tại Quy định này, nhà đầu tư còn được hưởng chế độ ưu đãi và hỗ trợ đầu tư khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp nhà đầu tư thuộc đối tượng được hưởng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư khác nhau thì được hưởng mức ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cao nhất theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1 Điều này và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.

3. Lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư, danh mục dự án kêu gọi đầu tư

a) Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

b) Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư:

- Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: huyện Nam Đông, huyện A Lưới, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

- Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Lộc, Phú Vang, thị xã Hương Trà; các khu công nghiệp được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm và theo từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung và công bố danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư hàng năm và theo từng thời kỳ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cụ thể (quy định chi tiết kèm theo nghị quyết này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
- Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nếu gặp vướng mắc phát sinh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đối với các dự án quan trọng, dự án động lực có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh hoặc vay vốn theo quy định để đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào, chuẩn bị mặt bằng sạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong kêu gọi đầu tư và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, kỳ họp chuyên đề thứ nhất thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBTW Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu QH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, tx và tp Huế;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

Một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Ưu đãi về thuế và đất đai

Nhà đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của pháp luật về thuế và đất đai.

2. Hỗ trợ các công trình kết cấu hạ tầng trong và ngoài hàng rào

- Các dự án thuộc danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành theo từng thời kỳ được hỗ trợ công trình giao thông ngoài hàng rào bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước phù hợp với quy hoạch được duyệt, quy mô đầu tư đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dự án của nhà đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các công trình điện, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị doanh nghiệp chuyên ngành đầu tư xây dựng đến công trình để bán trực tiếp cho các nhà đầu tư.

Đối với một số hạ tầng trong hàng rào, tỉnh sẽ xem xét mức hỗ trợ phù hợp tùy theo tính chất, quy mô của dự án từ nguồn ngân sách của địa phương.

- Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp được hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư cụm công trình đầu mỗi nhà máy xử lý nước thải, nhưng tối đa không quá 10 tỷ đồng.

- Các doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp không được tính các khoản chi phí hỗ trợ đầu tư của Nhà nước vào giá cho thuê đất và phí hạ tầng.

3. Hỗ trợ giải phóng mặt bằng

a) Các dự án thuộc danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành hàng năm được tỉnh hỗ trợ bằng cách ứng trước 50% kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng tối đa không quá 5 tỷ đồng/dự án, riêng đối với các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp được hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án để chi trả cho công tác giải phóng mặt bằng. Phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn lại do nhà đầu tư tự bỏ vốn thực hiện và được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

b) Trường hợp nhà đầu tư đã ứng trước để chi trả toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được tỉnh hỗ trợ lãi suất tương ứng với phần kinh phí được nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Điểm a Khoản này. Mức lãi suất hỗ trợ được tính bằng mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế được Ủy ban

nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2015. Thời gian hỗ trợ lãi suất được tính từ ngày nhà đầu tư chuyển tiền cho Trung tâm Phát triển quỹ đất để chi trả cho người dân cho đến khi có quyết định giao đất cho nhà đầu tư.

c) Trường hợp nhà đầu tư đã thực hiện nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư thì được sử dụng số tiền ký quỹ này để chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Trường hợp nhà đầu tư đã tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư thì được hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ tương ứng với số tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư đã tạm ứng. Số tiền đã tạm ứng này được phép sử dụng ký quỹ theo quy định.

4. Về hỗ trợ rà phá bom, mìn, vật nổ: Hỗ trợ 100% kinh phí rà phá bom mìn, vật nổ đối với các dự án gồm:

a) Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

b) Các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh và dịch vụ tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quy định tại Điểm a Khoản này nhưng chưa có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng.

c) Dự án xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp.

5. Hỗ trợ đào tạo

Nhà đầu tư tuyển dụng lao động là người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế để phục vụ các dự án tại địa bàn các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp thường xuyên sử dụng từ 200 lao động trở lên (có hợp đồng lao động từ 02 năm trở lên và tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định) được hỗ trợ với thời gian và mức hỗ trợ như sau:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/khoá. Mỗi lao động được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại doanh nghiệp.

- Thời gian hỗ trợ: Dự án đang trong thời gian xây dựng cơ bản và trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

- Tổng số lượng lao động của một doanh nghiệp được hỗ trợ không vượt quá quy mô số lượng lao động đã đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin

a) Doanh nghiệp được hưởng chính sách ưu đãi trong lĩnh vực công nghệ thông tin nếu đáp ứng các điều kiện:

- Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực cho ngành công nghệ thông tin; thu thập, tạo lập và xử lý dữ liệu số, thông tin số; nghiên cứu sản xuất thiết bị công nghệ số; sản xuất sản phẩm phần mềm và các dịch vụ công nghệ thông tin.

Các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin chưa được quy định tại Điểm này nếu phát sinh trong thực tế triển khai mà xét thấy cần phải hỗ trợ để

khuyến khích phát triển thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung.

- Doanh nghiệp sử dụng lao động trên 50 người (có hợp đồng lao động từ 02 năm trở lên và tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định).

b) Doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm a Khoản này được tỉnh hỗ trợ 50% tiền thuê mặt bằng làm việc trong 03 năm đầu kể từ ngày doanh nghiệp bắt đầu thuê mặt bằng trên địa bàn tỉnh để hoạt động. Mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp/năm và được quy định cụ thể như sau:

Năm thứ nhất: Tối đa không quá 60.000đồng/1m²/tháng.

Năm thứ hai: Tối đa không quá 40.000đồng/1m²/tháng.

Năm thứ ba: Tối đa không quá 20.000đồng/1m²/tháng.

7. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư

Các doanh nghiệp có dự án quy định tại Điểm a Khoản 4 Quy định này được hỗ trợ chi phí đi lại để tham gia xúc tiến đầu tư ở nước ngoài theo kế hoạch xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh, cụ thể như sau:

- Không quá 50 triệu đồng/lượt/doanh nghiệp.

- Mỗi doanh nghiệp không quá 01 lượt/năm và 04 lượt trong suốt quá trình hoạt động tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

8. Mức khen thưởng đối với hoạt động môi giới đầu tư

Mức khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác vận động kêu gọi dự án đầu tư thuộc danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh ban hành theo từng thời kỳ (môi giới đầu tư) vào địa bàn tỉnh như sau:

- Dự án có vốn đầu tư từ 05 triệu USD đến dưới 10 triệu USD: Thường 50 triệu đồng.

- Dự án có vốn đầu tư từ 10 triệu USD đến dưới 30 triệu USD: Thường 70 triệu đồng.

- Dự án có vốn đầu tư từ 30 triệu USD trở lên: Thường 100 triệu đồng.

Đối với cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, viên chức Nhà nước thuộc Tỉnh được trích thưởng bằng 10% theo mức quy định trên (không thuộc chức năng được giao).

Kinh phí khen thưởng trên được chi trả 50% khi nhà đầu tư hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và được cấp các giấy phép, chấp thuận cần thiết để thực hiện hoạt động xây dựng không chậm hơn tiến độ đã cam kết, tiến hành khởi công xây dựng; được chi đủ 100% khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

9. Hỗ trợ khác

Nhà đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương nghiên cứu hoặc khảo sát đề xuất dự án đầu tư sẽ được hỗ trợ 100% phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế khi nghiên cứu các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Các dự án trọng điểm, có tính chất quan trọng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, cho phép áp dụng

thêm các hỗ trợ đầu tư ngoài các hỗ trợ theo Quy định này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

10. Hoàn trả kinh phí ứng trước của nhà đầu tư

Trường hợp nhà đầu tư cần thực hiện sớm các hạng mục hỗ trợ (trừ hạng mục hỗ trợ giải phóng mặt bằng) nhằm đáp ứng tiến độ dự án đầu tư trong điều kiện ngân sách tỉnh chưa kịp bố trí trong kế hoạch vốn hàng năm, nhà đầu tư có thể ứng trước kinh phí để thực hiện và được tỉnh bố trí hoàn trả khi:

- Nhà đầu tư hoàn thành ít nhất 20% giá trị khối lượng dự án đầu tư (đối với dự án không phân chia làm nhiều giai đoạn).

- Nhà đầu tư hoàn thành ít nhất 20% giá trị khối lượng giai đoạn 01 của dự án đầu tư (đối với dự án phân chia làm nhiều giai đoạn được cấp có thẩm quyền chấp thuận).

Trình tự thủ tục thực hiện các hạng mục hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình và phí công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

11. Xử lý chuyển tiếp

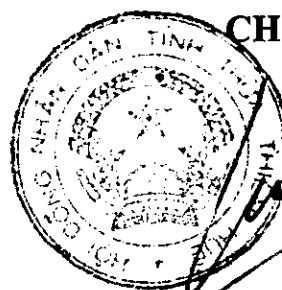
Các dự án đã được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo các chính sách trước đây của tỉnh thì tiếp tục được hưởng cho thời gian còn lại. Trường hợp mức ưu đãi và hỗ trợ đầu tư thấp hơn thì nhà đầu tư được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này.

12. Trách nhiệm và quyền lợi của nhà đầu tư

- Nhà đầu tư chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung và tiến độ đã cam kết.

- Trường hợp dự án có lý do chính đáng về việc triển khai chậm tiến độ đã cam kết, nhà đầu tư phải báo cáo giải trình, cam kết lại tiến độ thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét việc gia hạn tiến độ.

- Nhà đầu tư chỉ được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của Tỉnh theo Quy định này khi dự án được thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết và được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận./



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu